

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HOÀI ÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/DS-ST

Ngày: 19/5/2020

*V/v Tranh chấp “Hợp đồng vay  
tài sản”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị T**

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Minh T**

2. Ông **Trần Quý H**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt N** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Th** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 95/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2019, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐST- DS ngày 17 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lâm Thị C**, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1970

Bà **Dương Thị Th**, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn S, xã N, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Nguyên đơn có mặt tại tòa, bị đơn vắng mặt lần 2 không có lý do.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo khởi kiện ngày 20/9/2019 và các lời khai tiếp theo tại Tòa, nguyên đơn trình bày:

Ngày 11/10/2018, ông Nguyễn Thành T và bà Dương Thị Th có đến gặp bà Lâm Thị C để mượn số tiền 180.000.000,đ, với mục đích là sang lò mổ tại Quy Nhơn. Khi vay hai bên có thỏa thuận bà C cho vợ chồng ông T mượn số tiền nói trên và trả lãi suất 3%/tháng, trả hàng tháng; thời hạn mượn hai bên thỏa thuận khi nào bà C có nhu cầu thì ông T, bà Th sẽ hoàn trả toàn bộ số tiền nói trên cho bà C. Sau khi mượn tiền đến nay vợ chồng ông T không trả lãi cho bà, nên bà C đã yêu cầu ông T, bà Th phải trả toàn bộ số tiền đã mượn, mặt dù đã yêu cầu rất nhiều lần, nhưng cho đến nay vợ chồng ông T chỉ hẹn chứ không trả, nên bà C làm đơn khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp. Tại Tòa, nguyên đơn yêu cầu vợ chồng ông T, bà Th phải trả toàn bộ số tiền đã mượn còn nợ là 180.000.000,đ và tự nguyện không yêu cầu phải trả lãi suất chậm trả.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng bị đơn Nguyễn Thành T và Dương Thị Th vắng mặt không có lý do.

- Đại diện VKS phát biểu: Về thủ tục thụ lý đơn khởi kiện cũng như các thủ tục tố tụng tiếp theo trong quá trình chuẩn bị xét xử, Thẩm phán thực hiện đúng thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật; tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử. Về nội dung, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn Nguyễn Thành T và Dương Thị Th phải trả khoản nợ cho nguyên đơn Lâm Thị C với số tiền 180.000.000,đ.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Lâm Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thành T và bà Dương Thị Th ở thôn S, xã N, huyện Hoài Ân phải trả số tiền 180.000.000,đ, là khoản tiền ông ông T, bà Th mượn của bà C nên Tòa án xác định đây là quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của BLTTDS năm 2015.

[2] Đối với bị đơn Nguyễn Thành T, Dương Thị Th, trong quá trình thu thập chứng cứ, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; các Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết

định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông T và bà Th vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn Lâm Thị C trình bày: Bà vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu vợ chồng ông T, bà Th phải trả số tiền đã mượn còn nợ là 180.000.000,đ và tự nguyện không yêu cầu tính lãi suất chậm trả.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Vào ngày 11/10/2018, vợ chồng ông Nguyễn Thành T và bà Dương Thị Th có mượn bà Lâm Thị C số tiền 180.000.000,đ, có giấy mượn tiền do ông T, bà Th viết, mục đích mượn tiền là sang lò mổ tại Quy Nhơn. Khi vay hai bên có thỏa thuận bà C cho vợ chồng ông T mượn số tiền nói trên và trả lãi suất 3%/tháng, trả hàng tháng, thời hạn mượn hai bên thỏa thuận khi nào bà C có yêu cầu thì ông T, bà Th sẽ hoàn trả toàn bộ số tiền nói trên cho bà C. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán lãi như đã cam kết, nên bà Lâm Thị C đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả số tiền còn nợ là 180.000.000,đ và tự nguyện không yêu cầu tính lãi suất chậm trả là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[5] Đối với bị đơn Nguyễn Thành T và Dương Thị Th: Trong quá trình thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông T, bà Th đến để làm việc với Tòa án, nhưng ông T, bà Th vẫn vắng mặt; sau đó cả ông T, bà Th vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do là cố tình trốn tránh, không có thiện chí trả nợ, nhằm chiếm dụng lâu dài khoản tiền trên của nguyên đơn nên không có cơ sở để xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì ông T, bà Th phải chịu  $(180.000.000,đ \times 5\%) = 9.000.000,đ$  án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn 4.000.000,đ tiền tạm ứng án phí đã nộp là theo biên lai thu số 0005912 ngày 26/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Căn cứ:**

- Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lâm Thị C.

Buộc bị đơn Nguyễn Thành T và Dương Thị Th phải trả cho nguyên đơn Lâm Thị C số tiền 180.000.000,đ (Một trăm tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực thi hành và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải thanh toán cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn Nguyễn Thành T, Dương Thị Th phải nộp 9.000.000,đ.

Hoàn trả 4.000.000,đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005912 ngày 26/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân cho nguyên đơn Lâm Thị C.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết, hoặc ngày nhận được tổng đạt bản án để yêu cầu TAND tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hoài Ân;
- Chi cục THA DS huyện Hoài Ân;
- Các bên đương sự;
- Lưu HSVA.

**Hoàng Thị T**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**